

Số: 10/2019/QĐST- HNGĐ

Quan Hoá, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Lộc Thị Đ** – sinh năm 1994;

Địa chỉ: bản C, xã HK, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: **Hà Văn M** – sinh năm 1991;

Địa chỉ: bản C, xã HK, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Lộc Thị Đ** – sinh năm 1994;

Địa chỉ: bản C, xã HK, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: **Hà Văn M** – sinh năm 1991;

Địa chỉ: bản C, xã HK, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

*Về con cái: Nguyên đơn Lộc Thị Đ và bị đơn Hà Văn M thống nhất thỏa thuận như sau: Vợ chồng có 01 con chung, tên cháu là Hà Duy Kh – sinh ngày

07/11/2016, hiện nay cháu Kh đang ở cùng với bố. Nay ly hôn, nguyên đơn Lộc Thị Đ và bị đơn Hà Văn M thỏa thuận thống nhất giao cháu Hà Duy Kh cho bị đơn Hà Văn M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nguyên đơn Lộc Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 3/2018 cho đến khi cháu Kh đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Các đương sự được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu Kh không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên được quyền làm đơn xin thay đổi nuôi chung.

**Về tài sản và công nợ:* Nguyên đơn Lộc Thị Đ và bị đơn Hà Văn M thỏa thuận tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề này.

**Về án phí :* Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn Lộc Thị Đ và bị đơn Hà Văn M như sau:

Nguyên đơn Lộc Thị Đ tự nguyện nhận nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung. Số tiền này được trừ vào số tiền mà nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2015/ 0004203 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Quan Hóa;
 - Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
 - Ban tư pháp xã Hiền Kiệt
- huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
 - Lưu Hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Sỹ Hỷ

